

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HSST.
Ngày 29/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đắc Chí và ông Y Thanh Bkrông.

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Cán bộ
Tòa án.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông
Hoàng Xuân Dương – Kiểm sát viên.*

Ngày 29/11/2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/HSST ngày 12/10/2022 đối với bị
cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh D**, tên gọi khác: (D Ba); sinh năm 1989 tại tỉnh
Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 11, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn:
10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1962 và bà
Phan Thị B, sinh năm 1959; vợ Lê Thị Tr L, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm
2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 11/2008/HSST ngày
22/7/2008 của TAND huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp
tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2009; tại bản án số: 88/2010/HSPT
ngày 07/4/2010 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản,
chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2011; tại bản án số: 410/2012/HSPT ngày
12/11/2012 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích,
chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2016; Ngày 08/6/2022 bị cáo bị bắt giữ
theo Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, hiện
bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.
(có mặt)

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Ninh H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 02, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Anh Hoàng Đức A, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 105 Phan Chu Trinh, TT. E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

2. Anh Trịnh Việt T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

3. Anh Phan Anh Da U, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 10/4 Lê Đức Thọ, P. T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

4. Ông Lê Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 01, khối 10, P. T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Minh T, sinh năm 1994.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

2. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1993.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

3) Anh Nguyễn Việt Th; sinh năm 1991.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

4. Chị Phạm Thị Lan P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

5) Chị Đinh Thị V.

Địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

6) Cháu Trịnh Việt Bảo H, sinh năm 2007.

Địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hùng: Bà Đinh Thị H (mẹ của H). Địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/10/2018, Trần Minh T gọi điện rủ Nguyễn Việt Th, Nguyễn Thanh D đi xuống huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông để đòi nợ Nguyễn Ninh H thì Th và D đồng ý. Sau đó Minh T gọi xe taxi loại 7 chỗ biển kiểm soát 47A-179.37, do ông Lê Văn T điều khiển chở Minh T và Trần Văn Tr đến đường Lê Duẩn đoạn gần Tr Đại học Tây Nguyên đón Th và D cùng đi. Quá trình gặp nhau

thì T có nói với Th nếu H không có tiền sẽ bắt H về thành phố B để ép người nhà trả tiền, nhưng D không nghe rõ nội dung trao đổi giữa T và Th. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi đến tiệm xe máy Honda Phúc thuộc thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Minh T nói ông T điều khiển xe dừng trước cửa tiệm rồi cùng Th và D xuống xe đi đến gặp Hoàng Đức A, còn Tr ngồi lại trên xe cùng với lái xe. Do vào sáng cùng ngày khi gặp Minh T, Tr thì Đức A nói H làm ở xã H, thành phố B, do vậy Minh T và Tr không tìm thấy H nên khi gặp Đức A, Minh T chửi Đức A là nói dối và yêu cầu Đức A gọi Nguyễn Ninh H lên nói chuyện thì Đức A gọi H lên. Minh T hỏi số tiền nợ thì H nói không có tiền; Minh T yêu cầu H lên xe về nhà để lấy tiền thì H quay đầu đi vào. Minh T liền đi theo túm cổ áo H kéo lại thì H rút trong túi áo ra 01 (một) con dao chém về phía Minh T; Minh T lao đến ôm vật H xuống, Th và D thấy vậy liền xông vào khống chế và lấy dao của H. Khi Th giữ H lại và tước con dao từ tay H làm lưỡi dao trúng vào ngón trỏ tay pH của Th. Tr đang ở trên xe thấy đánh nhau cũng xuống xe và dùng dây thắt lưng đánh vào người H rồi cùng Minh T giữ hai tay của H kéo lên xe taxi. Khi gần đến xe taxi, H hô lên “bắt cóc, bắt cóc”, Minh T nói lại “bắt cóc gì mà bắt cóc” thì H im lặng. Ông T lúc này đang sử dụng điện thoại để chơi điện tử thì nghe thấy H hô “bắt cóc” nên quay lại nhìn, khi thấy Minh T nói không phải bắt cóc thì ông T không nói gì và cắt điện thoại để nổ máy xe.

Sau khi đưa được H lên xe taxi, Minh T nói lớn tiếng với Đức A “mày lên xe luôn”, Th và D cũng lên xe để cùng Minh T và Tr áp đảo về số lượng buộc H, Đức A pH nghe lời và đi theo. Khi lên xe, D và Đức A ngồi ở hàng ghế cuối; Minh T, Tr, H ngồi ở hàng ghế giữa; Th ngồi cùng hàng với lái xe T. Minh T nói ông T lái xe về TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi, Minh T và Tr mỗi người giữ một tay của H; Minh T dùng cán dao (loại dao bấm) đánh vào người của H. Khi đi đến đoạn đường Lê Duẩn, TP. Buôn Ma Thuột thì Minh T và Tr thả tay của H ra; Minh T yêu cầu H, Đức A cúi mặt xuống sàn xe để không nhìn thấy đường đi. Sau đó, Minh T chỉ đường cho lái xe T đi đến phòng trọ tại hẻm Nguyễn Khuyến, TP. B, tỉnh Đắk Lắk (nay thuộc số 85 Nguyễn Trác, TP. B, tỉnh Đắk Lắk), sau khi trả tiền xe thì Minh T, Th, D, Tr xuống xe và đưa H, Đức A vào phòng trọ. Tại đây, Minh T đe dọa yêu cầu H pH đưa số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*), Đức A phải đưa số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) thì Th, Tr, D đều biết và không có ý kiến gì. Minh T mượn điện thoại của D để H và Đức A gọi điện về nhà theo câu của Minh T thì D đồng ý. Sau đó, Minh T lắp Sim vào điện thoại của D và đưa điện thoại yêu cầu H, Đức A gọi điện về cho người nhà để đưa tiền lên. Đức A cầm điện thoại nhưng chỉ giả vờ gọi và nói chuyện với mẹ để đưa tiền lên. Đối với Nguyễn Ninh H: Minh T yêu cầu H nói theo nội dung lời nói của Minh T, sau đó H gọi điện về cho chị gái Nguyễn Thị Phương Th nói đưa tiền lên thì Th đồng ý và hẹn gặp ở quán cà phê Thu Vàng, đường Y, TP. B lấy tiền. Sau đó, Minh T, Tr, Th, H, Đức A đi xe taxi đến phòng trọ của Tr ở khu vực đường vào

nghĩa trang, TP. B để chờ Th. Trên đường đi thì H, Đức A không bị giữ, đánh đập, đe dọa gì; cũng không có ai nói chuyện gì thêm. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Minh T cùng H, Đức A đang chờ ở quán cà phê Thu Vàng, đường Y, TP. B thì bị Công an huyện Cư Jút phát hiện bắt giữ.

Nguyễn Thanh D sau khi thực hiện hành vi thì bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 08/6/2022 bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao bấm làm bằng kim loại, dài 22cm, phần lưỡi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng 02cm, có rãnh nằm ở phía gần sống dao; phần cán dao dài 14cm làm bằng kim loại màu xám, nơi rộng nhất 3,5cm, thu giữ của Trần Minh Minh T;

- 01 (một) con dao dài 38,5cm (lưỡi dao dài 27cm, phần cán dao dài 11,5cm), mũi dao bằng, bản rộng 04cm, cán dao làm bằng gỗ đường kính 03cm, trên cán dao có một khoen kim loại đường kính 2,2cm, do Trịnh Viết Th giao nộp;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím và màn hình màu đen, bên trong gắn sim số 0971276269 và 0846629599, do Trịnh Viết Th giao nộp;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, bàn phím và màn hình màu đen, bên trong gắn sim số 0963420747, thu giữ của Trần Minh Minh T;

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Nissan, biển kiểm soát 47A-179.37, số máy MR18073288R, số khung 08ANBH000536;

- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 47A-179.37 mang tên Lê Văn T;

(Các vật chứng trên đã được xử lý tại bản án số: 07/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút).

Bản cáo trạng số: 42/CTr-VKS ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo về tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 169 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận VKSND huyện Cư Jút truy tố bị cáo về tội danh trên là đúng, không oan, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 169; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được xử lý tại bản án số: 07/2019/HSST ngày 18/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Ninh H và anh Hoàng Đức A không yêu cầu bồi thường gì nên không đệ cập.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo HĐXX thấy: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/10/2018, bị cáo cùng với Trần Minh Minh T, Trần Văn Tr và Nguyễn Viết Th thuê xe Taxi đi đến tiệm xe máy Honda Phúc, thuộc thôn 03, xã T, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo cùng với Minh T, Tr và Th đã có hành vi bắt cóc anh Nguyễn Ninh H và anh Hoàng Đức A đưa lên xe Taxi về TP Buôn Ma Thuột, khi về đến nơi Trần Minh T, Trần Văn Tr, Nguyễn Viết Th và bị cáo Nguyễn Thanh D đã ép các bị hại gọi điện yêu cầu người thân mang tiền đến nộp.

Đối với Trần Minh T và Trần Văn Tr đã bị xét xử về tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số: 07/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Nguyễn Viết Th đã bị xét xử về tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số: 03/2020/HSST ngày 03/03/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Hiện Trần Minh T, Trần Văn Tr và Nguyễn Viết Th đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ căn cứ pháp lý quy kết phạm tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 169 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 169 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào bắt cóc người khác làm con tin nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm:

.....
c) Dùng phương tiện nguy hiểm;

.....
đ) Đối với 02 người trở lên;

.....
Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được hành vi bắt cóc người nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú, làm khó khăn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút pH quyết định truy nã, đến ngày 08/6/2022 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Mặt khác, bị cáo có nhân thân thân xấu: Tại bản án số: 11/2008/HSST ngày 22/7/2008 của TAND huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/03/2009. Tại bản án số: 88/2010/HSPT ngày 07/4/2010 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2011. Tại bản án số: 410/2012/HSPT ngày 12/11/2012 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2016. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Trần Minh T, Trần Văn Tr, Nguyễn Viết Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đối với thương tích do lưỡi dao cắt trúng ngón trỏ tay phải của Th khi Th không chế và tước dao từ tay H thì Th không đi điều trị và không yêu cầu giải quyết.

Đối với ông Lê Văn T có hành vi dùng xe ô tô chở bị cáo cùng Minh T, Tr và Th thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trước khi đi T không biết việc bị cáo

thuê xe để đi bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản nên hành vi của Lê Văn T không cấu thành tội phạm.

Đối với Nguyễn Ninh H có hành vi đánh nhau với Trần Minh Minh T nên ngày 05/01/2019, Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

[3] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số: 07/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Ninh H và anh Hoàng Đức A không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D, tên gọi khác: (D Ba) phạm tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 169; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số: 07/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Ninh H và anh Hoàng Đức A không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần dân sự trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

- *VKSND huyện Cư Jút;*
- *Công an huyện Cư Jút;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Bị cáo; Bị hại; Người có QL, NVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thị Lan